TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 342/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 31 tháng 05 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 273/2018/HNST ngày 24/04/2018 giữa người yêu cầu:

- Bà Lê Thị Thùy T, sinh năm 1982

Thường trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang

Tạm trú: 95/2 đường M, phường N, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1979

Thường trú: 95/2 đường M, phường N, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 05 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 05 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Thùy T và ông Huỳnh Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy T và ông Huỳnh Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: hai bên đương sự xác nhận có 02 con chung họ tên là:

1/ Huỳnh Lê Minh K, sinh ngày 15/11/2010

2/ Huỳnh Lê Khả M, sinh ngày 19/6/2012.

Công nhận sự thỏa thuận: bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: hai bên đương sự xác nhận xác không có.

- Về nợ chung, nợ riêng: hai bên đương sự xác nhận không có.

- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông T và bà T cùng phải chịu 300.000 đồng(ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0025382 ngày 24/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà T đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 7; CC THADS Quận 7;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (Dung TK).

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thị Thủy